

Thời khóa biểu khoa du lịch chuyên ban hệ vừa học vừa làm trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Ngô Phụng (dành cho sinh viên nhập học năm học 110)

備註: ghi chú:

一、系所基本要求: 1. 畢業學分數要求: 至少需取得128學分方可畢業, 其中包括(1)通識課程 (2)專業必修 (3)專業選修 等課程

Yêu cầu cơ bản trên khoa: 1. Yêu cầu tín chỉ tối thiểu: ít nhất phải đủ 128 tín chỉ mới được tốt nghiệp, trong đó bao gồm(1) khóa học phổ thông (2)chuyên môn bắt buộc (3)chuyên môn tự chọn

2.各年級各學期修習學分數規定: (1)一~二年級: 16~25學分, (3)四年級: 9~25學分

2. Quy định tín chỉ mỗi năm mỗi học kỳ: (1) năm 1,2: 16-25 tín chỉ; (2) năm 3: 14-25 tín chỉ; (3) năm 4: 9-25 tín chỉ

3.依據「典藏科技大學新南島產學合作國際班班生校內實習地點表」之規定, 校內實習(一)(二)(三)(四)為專業選修, (五)(六)為專業必修合計36學分, 每週實習時數至多24小時。

3. Dựa theo quy định (Nhưng điểm chính cần lưu ý trên trong các tài liệu tập ngoài trường của tập Quốc Tế Tân Nam trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Ngô Phụng), thực tập ngoài trường (1) (2) (3) (4) là chuyển môn tự chọn, (5) (6) chuyển môn bắt buộc (tổng cộng là 36 tín chỉ, thời gian thực tập mỗi tuần từ 4 đến 24 tiếng)

二、其他說明: “表為常使用電腦之課程” 註 thích khác: “là những môn học sử dụng máy tính

三、修定歷程:

1.111年03月22日觀光休閒管理系110學年度第2學期第3次課程委員會修訂通過: 111年03月24日數位管理學系110學年度第2學期第2次課程委員會通過: 111年04月13日110學年度第2學期第3次校課程委員會通過。

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, Khoa Quản lý Du lịch và Giải trí đã sửa đổi và phê duyệt cuộc họp Ủy ban chương trình giảng dạy lần thứ 3 của học kỳ 2 năm học 110; ngày 24 tháng 3 năm 2022, Khoa Quản lý số đã phê duyệt cuộc họp Ủy ban chương trình giảng dạy lần thứ 2 của học kỳ 2 năm học 110; ngày 13 tháng 4 năm 2022, trường đã phê duyệt cuộc họp Ủy ban chương trình giảng dạy lần thứ 3 của học kỳ 2 năm học 110.

2.112年08月10日觀光休閒管理系112學年度第1學期第1次課程委員會通過: 112年08月17日數位管理學系112學年度第1學期第1次課程委員會通過: 112年09月05日112學年度第1學期第1次校課程委員會通過。

Đã được thông qua tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban chương trình giảng dạy học kỳ đầu tiên của năm học thứ 112 của Khoa Quản lý Du lịch và Giải trí vào ngày 10 tháng 8 năm 2023; được thông qua tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban chương trình giảng dạy học kỳ đầu tiên của năm học thứ 112 của Khoa Quản lý Số vào ngày 17 tháng 8 năm 2023; được thông qua tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban chương trình giảng dạy học kỳ đầu tiên của năm học thứ 112 vào ngày 5 tháng 9 năm 2023.

3.114年01月02日觀光休閒管理系113學年度第1學期第4次課程委員會通過: 114年01月09日數位管理學系113學年度第1學期第5次課程委員會通過: 114年01月15日113學年度第1學期第5次校課程委員會通過。

Đã được Ủy ban Giáo trình lần thứ 4 của Khoa Quản lý Du lịch và Giải trí thông qua vào ngày 2 tháng 1 năm 2025; đã được Ủy ban Giáo trình lần thứ 5 của Khoa Quản lý Kỹ thuật số thông qua vào ngày 9 tháng 1 năm 2025; đã được Ủy ban Giáo trình Đại học lần thứ 5 thông qua vào ngày 15 tháng 1 năm 2025.

4.114年02月06日觀光休閒管理系113學年度第2學期第1次課程委員會通過: 114年02月18日數位管理學系113學年度第2學期第1次課程委員會通過: 114年03月05日113學年度第2學期第2次校課程委員會通過。

“Ngày 06 tháng 02 năm 2025: Hội nghị lần thứ nhất của Ủy ban Chương trình học kỳ 2, năm học 113, Khoa Quản lý Du lịch và Giải trí đã được thông qua; Ngày 18 tháng 02 năm 2025: Hội nghị lần thứ nhất của Ủy ban Chương trình học kỳ 2, năm học 113, Trường Quản lý Kỹ thuật số đã được thông qua; Ngày 05 tháng 03 năm 2025: Hội nghị lần thứ hai của Ủy ban Chương trình học kỳ 2, năm học 113 đã được thông qua”

5.114年07月17日觀光休閒管理系113學年度第3次校課程委員會通過: 114年XX月XX日數位管理學系113學年度第2學期第X次課程委員會通過: 114年XX月XX日113學年度第2學期第X次校課程委員會通過。

Được thông qua vào ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại cuộc họp lần thứ 3 của Ủy ban chương trình học Khoa Quản lý Du lịch và Giải trí cho học kỳ 2 năm học 113; đã được thông qua vào ngày XX tháng XX năm 2025 tại cuộc họp lần thứ X của Ủy ban chương trình học Khoa Quản lý Số cho học kỳ 2 năm học 113; và được thông qua vào ngày XX tháng XX năm 2025 tại cuộc họp lần thứ X của Ủy ban chương trình học Đại học X của năm học 113